TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH

Bản án dân sự sơ thẩm
Số: 18/2020/HNGĐ-ST.
Ngày 31/7/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thu; Ông Trịnh Thanh Bình.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Cương, Cán bộ tòa án.

Đại diện Viểm kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 172/2020/TLST - HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1983

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985

Cùng trú tại: Thôn Tử N, xã Minh Đ, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh;

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án anh H trình bày: Anh kết hôn với chị T năm 2004 do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đạo, huyện Tiên Du. Sau khi kết hôn vợ chồng luôn mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị T có quan hệ với người khác, chơi bời lô đề vay lãi nặng tuy nhiên bản thân anh và gia đình không phải lo gì chuyện tiền nong cho chị T. Quá trình chung sống anh có một lần đưa cho chị T số tiền 20.000.000đ nhưng không biết chị T chi tiêu vào việc gì. Sinh hoạt trong gia đình chị T có lương thì lo, thỉnh thoảng bố mẹ anh phụ giúp hoặc thỉnh thoảng thì anh đưa một vài trăm nghìn hoặc một vài triệu. Anh có uống rượu và có chơi bời nhưng chỉ thỉnh thoảng như khi nào có đám cưới đám hỏi thì anh chơi vui vẻ và có uống rượu. Anh có vài lần đánh chị T nhưng vì chị T láo nên anh mới đánh. Đến nay anh xác định vợ chồng không còn T cảm, anh không chấp nhận người vợ như chị T nên anh đề nghị tòa án giải quyết ly hôn;

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh Anh sinh ngày 08/9/2005 và Nguyễn Đức Minh, sinh ngày 01/7/2008;

Hiện tại hai con đang ở cùng anh tại nhà ông bà nội. Vợ chồng ly hôn anh xin nuôi cả hai con tuy nhiên cháu Quỳnh Anh có nguyện vọng xin được ở với mẹ nên anh nhất trí theo nguyện vọng của cháu;

Anh hiện tại làm xây dựng với mức thu nhập từ 400.000đ đến 500.000đ/01 ngày công tuy nhiên không phải ngày nào anh cũng đi làm nhưng trung bình thu nhập hàng

tháng của anh khoảng 10.000.000đ; anh đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con;

Tài sản chung, công nợ chung anh không yêu cầu giải quyết;

Phía chị Nguyễn Thị T có lời khai trình bày: Chị xác nhận quá trình kết hôn như anh H trình bày là đúng. Chị T trình bày thêm. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường đến hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H chơi bời, cờ bạc, trai gái, rượu chè. Cứ nhậu nhẹt về là anh H lại gây sự đánh đập chị. Mọi người trong nhà từ bố, mẹ, cô, chú…anh H đều không nể nang gì ai, thậm chí quát mắng cả mọi người nên không ai khuyên can được. Bản thân chị phải tự chăm lo cuộc sống gia đình, anh H không đóng góp gì nhưng vẫn luôn vô cớ đánh đập chị mà không cần có lý do. Nhiều năm qua, vì thương các con nên chị nhẫn nhịn. Đến tháng 11/2019 chị không cố chịu đựng được nữa nên phải về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Việc anh H làm đơn ly hôn chị xác nhận vợ chồng không còn T cảm, không thể chung sống tuy nhiên để ký kết thỏa thuận ly hôn tại tòa án chị yêu cầu anh H tự giác trích trả phần tài sản của chị cho chị thì chị mới đồng ý ly hôn còn hiện tại anh H không tự trích trả tại sản cho chị nên chị không đồng ý ly hôn;

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh Anh sinh ngày 08/9/2005 và Nguyễn Đức Minh, sinh ngày 01/7/2008;

Hiện tại hai con đang ở tại nhà nội cùng bố. Vợ chồng ly hôn chị muốn phân chia con theo nguyện vọng của các con cụ thể con trai là cháu Minh ở với bố; con gái là cháu Quỳnh Anh ở với mẹ; Chị không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con;

Tài sản chung, công nợ chung không yêu cầu giải quyết;

Tại phiên tòa các đương sự có mặt. Anh H giữ nguyên quan điểm, chị T xin thay đổi quan điểm về con chung. Chị đề nghị nếu vợ chồng ly hôn xin Tòa án giao cả hai con cho chị nuôi;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Đại diện VKS nhân dân huyện Tiên Du đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh H.

Về con chung: Đề nghị giao con trai là cháu Minh ở với bố; con gái là cháu Quỳnh Anh ở với mẹ; việc cấp dưỡng nuôi con không đề cập giải quyết; Anh, chị được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở;

Tài sản chung, công nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết;

Án phí: Anh H phải nộp án phí ly hôn;

NHẬN ĐỊNH CUẢ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định.

Anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị T kết hôn năm 2004 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đạo, huyện Tiên Du. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn;

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh H thì thấy: Cuộc sống vợ chồng anh chị thực sự xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh H cho rằng chị T có quan hệ bất chính, chơi bời nợ nần; Chị T xác định toàn bộ nội dung anh H trình bày như vậy là không đúng sự thật. Bản thân anh H không đưa ra được các chứng cứ chứng minh về các nội dung anh trình bày về mâu thuẫn vợ chồng; Phía chị T thừa nhận vợ chồng thực sự có mâu thuẫn, đến nay anh chị không còn T cảm và không thể tiếp tục chung sống. Về nguyên nhân chị cho rằng anh H chơi bời, có quan hệ bất chính, không có trách nhiệm trong cuộc sống và thường sinh sự đánh đập chị. Anh H thừa nhận anh có chơi cờ bạc nhưng chỉ là thỉnh thoảng chơi vui còn anh đánh chị T là vì chị láo với anh;

Đối với việc anh H yêu cầu giải quyết ly hôn chị T xác định chị hoàn toàn không còn T cảm với anh H nhưng hiện tại chị chưa đồng ý ly hôn vì anh H chưa tự giác trích trả chị phần giá trị tài sản chung của vợ chồng đã tạo dựng được trong quá trình chung sống. Xét, lý do chị T không chấp nhận ly hôn là không phù hợp nên không thể chấp nhận; Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình xét thấy cần chấp nhận đơn ly hôn của anh H xử cho anh được ly hôn chị T là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung;

Nguyễn Thị Quỳnh Anh sinh ngày 08/9/2005

Nguyễn Đức Minh, sinh ngày 01/7/2008;

Vợ chồng ly hôn anh H muốn phân chia con theo nguyện vọng của các con cụ thể con trai là cháu Minh ở với bố; con gái là cháu Quỳnh Anh ở với mẹ;

Chị T đề nghị được nuôi cả hai con;

Xét thấy anh H hiện tại có nghề nghiệp xây dựng với mức thu nhập từ 400.000đ đến 500.000đ/01 ngày công;

Đối với chị T: Quá trình làm việc tại tòa án chị T có lời khai trình bày chị hiện tại đang làm hồ sơ đi xuất khẩu lao động tại Nhật và chỉ chờ lịch bay tuy nhiên tại phiên tòa chị xác định hiện tại do T hình bệnh dịch (dịch Covit) nên việc đi xuất khẩu lao động của chị bị dừng chưa biết đến bao giờ mới đi được nên chị hiện nay vẫn ở tại gia đình và đang chờ xin việc. Cháu Quỳnh Anh muốn ở với mẹ, chị đảm bảo đủ điều kiện chăm lo tốt cho cháu nên xét cần chấp nhận theo yêu cầu của chị T, anh H cũng như cháu Quỳnh Anh về việc giao cháu Quỳnh Anh ở với mẹ sau khi anh chị ly hôn;

Cháu Minh có lời khai xin ở với bố. Anh H cũng có nguyện vọng được nuôi cháu Minh; Bản thân chị T đang chờ xin việc nên hiện tại chưa có kinh tế ổn định không thể đủ điều kiện về kinh tế để chăm lo cho cả hai con nên không thể chấp nhận yêu cầu này của chị; Xét thấy cần giao cháu Minh cho anh H nuôi là phù hợp;

Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét;

Anh chị có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở;

Tài sản chung: Anh H không yêu cầu giải quyết;

Đối với chị T: Quá trình giải quyết tại tòa án chị T có nộp đơn yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng tuy nhiên khi tòa án thông báo nộp tạm ứng án phí về yêu cầu này chị T không nộp tạm ứng án phí mà yêu cầu anh H phải tự giác trích trả tiền tài sản cho chị;

Do chị T không nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu phân chia tài sản nên tòa án đã thông báo trả lại đơn của chị. Chị có lời khai chị không yêu cầu tòa án giải quyết tài sản nữa nên không đề cập giải quyết về tài sản của anh chị trong vụ án này là phù hợp. Vậy việc phân chia tài sản của anh chị sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi anh, chị có đơn yêu cầu và chấp hành các quy định của pháp luật về nộp đơn khởi kiện;

Công nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết;

Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 147, 239, 243, 247, 248, 249, 254, 264, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức H được ly hôn chị Nguyễn Thị T;

Về con chung: Giao con Nguyễn Thị Quỳnh Anh sinh ngày 08/9/2005 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con Nguyễn Đức Minh, sinh ngày 01/7/2008 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết

Anh chị được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở;

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Anh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2018/0000199 ngày 09/6/2020 của chi cục thi hành án huyện Tiên Du.

Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện Tiên Du;*
- *THADS huyện Tiên Du;*
- *UBND xã Minh Đạo.*
- *Đương sự.*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng